

# **GIÁ TRỊ LỚN LẠO VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA TÁC PHẨM TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN**

TRẦN NGUYỄN TUYẾN \*

*Ra đời cách đây 160 năm, tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản được C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nh viết năm 1848 vẫn có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển của thế giới ngày nay, đặc biệt trong việc nhận thức đặc điểm, bản chất của thời đại dưới tác động của quá trình toàn cầu hóa. Tác phẩm này càng tỏ rõ sức sống của chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong đời sống hiện thực, khẳng định bản chất khoa học và cách mạng trước các trào lưu tư tưởng phản động muốn phủ nhận, xuyên tạc bóp méo học thuyết vĩ đại này.*

**C**Ó thể khẳng định đây là bản cương lĩnh đầu tiên của chủ nghĩa xã hội khoa học, trong tác phẩm này hai ông đã phân tích và khẳng định sự tất yếu diệt vong của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi thế giới. Những nội dung cơ bản Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản có sức sống và giá trị to lớn bởi đó là sản phẩm của tư duy khoa học trên cơ sở tổng kết thực tiễn mà C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nh đã tiến hành. Trong Tuyên ngôn cũng thể hiện rõ mối quan hữu cơ giữa ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác là triết học mác xít, kinh tế chính trị học mác xít và chủ nghĩa xã hội khoa học.

Tác phẩm này ra đời trong bối cảnh của sự phát triển nhanh chóng của chủ nghĩa tư bản

và sự lớn mạnh của giai cấp công nhân trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XIX, mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản ngày càng trở lên sâu sắc, giai cấp vô sản với tư cách là một lực lượng chính trị độc lập cần phải có một chính đảng với một cương lĩnh khoa học làm cơ sở lý luận và thực tiễn soi đường. Điều này đòi hỏi phải có lý luận mới trang bị cho phong trào công nhân, đưa phong trào này phát triển lên một giai đoạn mới. Tại Hội nghị lần thứ hai của "Liên đoàn những người cộng sản" ở Luân Đôn tháng 11-1847, C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nh được giao nhiệm vụ khởi thảo một bản cương lĩnh toàn diện về mặt lý luận và thực tiễn của Đảng Cộng sản.

\* PGS, TSKH, Viện trưởng Viện Kinh điển Mác - Lê-nin

Tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản được C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ hoàn thành vào tháng 1-1848 đã đáp ứng được yêu cầu đó và sau đó được tuyên truyền rộng rãi trong phong trào công nhân.

Khác với quan điểm của các nhà kinh tế tư sản cho rằng chủ nghĩa tư bản tồn tại vĩnh viễn, trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản xuất phát từ kết cấu kinh tế - xã hội của chủ nghĩa tư bản, trên cơ sở phân tích các mâu thuẫn nội tại trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ đã khẳng định rằng chủ nghĩa tư bản mang tính lịch sử; phù hợp với lý luận về hình thái kinh tế - xã hội, coi sự phát triển của xã hội loài người là một quá trình lịch sử tự nhiên, chủ nghĩa tư bản tất yếu sẽ bị thay thế bằng một chế độ xã hội cao hơn đó là chủ

*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đã khẳng định rằng sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đã làm cho mâu thuẫn cơ bản của nó trở lên sâu sắc, lực lượng sản xuất ngày càng phát triển, mâu thuẫn với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa chặt hẹp, đòi hỏi phải xóa bỏ quan hệ sản xuất này, thiết lập chế độ xã hội mới.*

nghĩa cộng sản. Trong sự phát triển của mình, chủ nghĩa tư bản đã tạo ra sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất. Giai cấp tư sản trong quá trình thống trị chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại. Chủ nghĩa tư bản đã phát triển lực lượng sản xuất một cách không tự giác do quá trình chạy theo giá trị thặng dư nhằm duy trì sự tồn tại phát triển của mình, giai cấp tư sản đã tạo ra thị trường thế giới. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ nhận xét rằng: vì luôn luôn bị thúc đẩy bởi nhu cầu về những nơi tiêu thụ mới, giai cấp tư sản đã xâm lấn khắp toàn cầu.

C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ đã chỉ ra rằng trong mối quan hệ hữu cơ giữa kinh tế và

chính trị, mỗi bước phát triển về mặt kinh tế tạo ra một sự thích ứng về chính trị và giai cấp tư sản, thông qua việc tạo dựng nền đại công nghiệp cơ khí, phát triển thị trường thế giới, giai cấp tư sản đã khẳng định, xác lập được quyền thống trị chính trị của mình đối với xã hội. Thông qua bộ máy nhà nước, giai cấp tư sản duy trì củng cố quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, tranh thủ những điều kiện tốt nhất cho giai cấp mình. Với ưu thế về hàng

hóa cạnh tranh, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã phá hủy cơ cấu truyền thống của các nước lạc hậu, lôi cuốn nhiều dân tộc vào con đường phát triển tư bản chủ nghĩa và giai cấp tư sản tạo ra cho nó một thế giới theo hình ảnh của nó. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản còn ở chỗ tạo lập cơ cấu xã hội, giai cấp theo hướng hình

thành các giai cấp đối địch nhau, giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

Các nhà kinh điển đã khẳng định rằng một trong những nhiệm vụ cấp bách nhất của Đảng Cộng sản với tư cách là lực lượng duy nhất có khả năng tổ chức lãnh đạo cuộc đấu tranh chính trị là "tổ chức những người vô sản thành giai cấp, lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giai cấp vô sản giành lấy chính quyền"<sup>(1)</sup>. Quan điểm này của các nhà kinh điển đã có sự phát triển, nếu trong lời nói đầu tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền Hê-ghe-nơ*, C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ đã chỉ rõ sứ mệnh lịch sử của giai

(1) Các Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2002, t 4, tr 615

cấp vô sản bắt nguồn từ những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội, tuy nhiên vẫn còn là vấn đề trừu tượng, thì đến tác phẩm *Sự khốn cùng của triết học* (1846 - 1847), C. Mác đã trình bày về sự cần thiết của việc xóa bỏ sự thống trị về kinh tế của giai cấp tư sản, giai cấp vô sản phải giành lấy chính quyền, muốn vậy giai cấp vô sản phải chuyển biến từ giai cấp "tự nó" thành giai cấp "cho nó". Điều này phản ánh sự trưởng thành chín muồi về trình độ chính trị và tư tưởng của giai cấp vô sản thông qua việc thiết lập một chính đảng của giai cấp công nhân với tư cách là lực lượng chính trị độc lập của giai cấp công nhân đối lập với lực lượng chính trị của giai cấp tư sản.

Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã phát triển và đề ra luận điểm chứng minh các điều kiện khách quan về sự diệt vong của chủ nghĩa tư bản và sự hình thành các tiền đề chủ quan của cách mạng xã hội chủ nghĩa. C. Mác và Ph. Ăng-ghen khẳng định giai cấp công nhân là giai cấp thực sự cách mạng, có khả năng thực hiện cách mạng vô sản, thủ tiêu chế độ cũ tư bản chủ nghĩa, xây dựng chế độ mới - cộng sản chủ nghĩa. Và, giai cấp tư sản không những đã rèn những vũ khí sẽ giết mình mà nó còn tạo ra những người sử dụng vũ khí ấy, những công nhân hiện đại, những người vô sản. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân đã đi từ đơn lẻ, tự phát đến tự giác, có tổ chức với sự hình thành chính đảng của giai cấp công nhân, chuyển từ đấu tranh kinh tế sang đấu tranh chính trị.

C. Mác và Ph. Ăng-ghen vạch rõ bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội chỉ có thể hoàn thành thông qua những cải tạo căn bản trong quan hệ sở hữu và trong toàn bộ hệ thống các quan hệ sản xuất. Nhưng để làm được điều đó, phải tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và giai cấp vô

sản phải nắm được chính quyền. Tư tưởng cách mạng xã hội chủ nghĩa là nội dung cốt yếu của toàn bộ tác phẩm, C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã khẳng định họ công khai tuyên bố rằng mục đích của họ chỉ có thể đạt được bằng cách dùng bạo lực lật đổ toàn bộ trật tự xã hội hiện có.

Trong tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản C. Mác và Ph. Ăng-ghen chưa dùng thuật ngữ chuyên chính vô sản, song đã khẳng định thực chất của chuyên chính vô sản là việc giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị, khẳng định tính tất yếu khách quan của việc giai cấp vô sản lật đổ ách thống trị của giai cấp tư sản và thiết lập quyền thống trị về kinh tế và xã hội của mình. Nhiệm vụ của chuyên chính vô sản được xác định là:

- Thủ tiêu bằng bạo lực chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa và thiết lập chế độ sở hữu toàn dân.

- Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất: "tăng thật nhanh số lượng những lực lượng sản xuất lên".

Các nhà kinh điển cũng khẳng định tùy theo điều kiện lịch sử cụ thể của các nước khác nhau mà những biện pháp áp dụng sẽ phải khác nhau, không có một khuôn mẫu chung cho mọi quốc gia. Trong tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng cộng sản, chế độ sở hữu được xem xét trong quá trình phát triển của lịch sử theo quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất. Trong sự phát triển của mình, thời kỳ đầu chủ nghĩa tư bản đã thúc đẩy nhanh chóng sự phát triển của lực lượng sản xuất, thiết lập cơ sở vật chất, kỹ thuật cho sự hình thành phát triển của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Tuy nhiên đến giai đoạn nhất định, những quan hệ sản xuất này trở nên

chật hẹp, trở thành sức cản đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất mới, chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa và những quan hệ người bóc lột người dựa trên cơ sở đó đã kìm hãm sự phát triển của xã hội. Các ông đã khẳng định chế độ sở hữu tư sản là đại biểu cuối cùng và hoàn bị nhất của phương thức sản xuất và chiếm hữu dựa trên cơ sở những đối kháng giai cấp, trên cơ sở những người này bóc lột những người khác. Với việc xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất đã làm thay đổi căn bản mục đích của nền sản xuất xã hội, thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, xuất hiện một liên hiệp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của mọi người.

Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n chưa đặt vấn đề thời kỳ quá độ và các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa xã hội, mặc dù vậy hai ông cũng cho thấy sự cần thiết của việc thiết lập tổ chức quyền lực, bộ máy nhà nước của giai cấp công nhân trong quá trình cải tạo và xây dựng chế độ xã hội mới.

Ngoài những nội dung quan trọng trên, Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n là một tác phẩm mẫu mực mang tính chiến đấu, phê phán cao đối với các lý luận phản khoa học, phản động chống chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xã hội khoa học. Các ông đã phê phán chủ nghĩa xã hội kiểu tư sản mà đại biểu điển hình của nó là Xi-xmôn-đi và Pru-đông, vạch rõ tính chất không tưởng và phản động của lý luận này. Điều này cũng phù hợp với việc phê phán chủ nghĩa cải lương xã hội hiện đại có mục đích là làm cho phong trào công nhân xa rời đấu tranh cách mạng, chịu ảnh hưởng của giai cấp tư sản, phong trào mang tính cải lương hữu khuynh.

Các ông cũng phê phán gay gắt quan điểm của "chủ nghĩa xã hội tư sản", tuy hình thức có khác nhau nhưng bản chất nhằm bảo vệ chế độ tư bản chủ nghĩa, phủ nhận đấu tranh giai cấp, mang tính lừa bịp quần chúng lao động, không muốn cải biến căn bản chế độ tư bản chủ nghĩa. Điều này trong điều kiện hiện nay có ý nghĩa quan trọng trong việc đấu tranh chống các trào lưu tư sản, phản động phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và học thuyết giá trị thặng dư - là những phát minh quan trọng của chủ nghĩa Mác đối với lịch sử phát triển của xã hội loài người, làm cho chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành khoa học.

C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n cũng tố thái độ đối với chủ nghĩa xã hội không tưởng của Xanh Xi-mông, Phu-ri ê, Ô-oen là những bậc tiền bối của chủ nghĩa Mác. Các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng đã không thấy được vai trò lịch sử giai cấp công nhân cũng như con đường giải phóng của họ.

Bản thân các nhà kinh điển không coi học thuyết của mình như một cái gì đó hoàn thiện, bất biến, mà luôn đòi hỏi phải có sự bổ sung, vận dụng phát triển sáng tạo trong những điều kiện lịch sử cụ thể. Bởi lẽ chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo, do vậy phải căn cứ vào những điều kiện cụ thể mới có những định hướng giải pháp phù hợp. Các nhà kinh điển cũng không bao giờ coi học thuyết của mình như là những câu trả lời vạn năng cho mọi tình huống của cuộc sống, mà đòi hỏi phải luôn được xem xét gắn với sự phát triển của thực tiễn, với tư cách là động lực của nhận thức, là tiêu chuẩn khách quan của mọi chân lý.

Không đầy 25 năm sau khi Tuyên ngôn của Đảng cộng sản ra đời năm 1848, trong lời tựa cho bản tiếng Đức viết năm 1872, C. Mác

và Ph. Ăng-ghe-n đã khẳng định "chính ngay "Tuyên ngôn" cũng đã giải thích rằng bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, việc áp dụng những nguyên lý đó cũng phải tùy theo hoàn cảnh lịch sử đương thời, và do đây, không nên quá câu nệ vào những biện pháp cách mạng nêu ra ở cuối chương II. Đoạn này, ngày nay mà viết lại thì về nhiều mặt cũng phải viết khác đi. Vì đại công nghiệp đã có những bước tiến hết sức lớn trong hai mươi lăm năm qua"<sup>(2)</sup>. Các ông lý giải lý do không sửa lại là vì: "Tuyên ngôn là một tài liệu lịch sử mà chúng tôi không có quyền sửa lại".

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác, V. I. Lê-nin đã xuất phát từ điều kiện cụ thể của nước Nga, với tư cách là mắt xích yếu nhất của hệ thống đế quốc chủ nghĩa sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Người cho rằng nước Nga đã hội tụ đầy đủ các điều kiện khách quan và chủ quan để cách mạng xã hội chủ nghĩa có thể nổ ra (điều này trái với dự báo của C. Mác và Ph.Ăng-ghe-n là cách mạng vô sản có khả năng nổ ra đồng loạt ở các nước tư bản phát triển, nơi mà mâu thuẫn giữa vô sản và tư sản đã đẩy đến mức độ cùng cực). Cũng do nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác, Lê-nin đã vạch ra Chính sách kinh tế mới (NEP) mùa xuân năm 1921 thay cho Chính sách Cộng sản thời chiến được áp dụng trong điều kiện nước Nga bị bao vây bởi các nước đế quốc và nội chiến trong nước. Chính nhờ Chính sách kinh tế mới mà nước Nga đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng, tạo tiền đề quan trọng để thực hiện công nghiệp hóa đất nước.

Thực chất của Chính sách kinh tế mới là đổi mới nhận thức về chủ nghĩa xã hội với thừa nhận sự tồn tại của nền kinh tế nhiều thành phần, phát triển quan hệ hàng hóa tiền tệ, kinh tế thị trường, thực hiện sự trao

đổi giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp và nông nghiệp, thay chính sách trung thu lương thực bằng chính sách thuế lương thực, chú trọng khuyến khích lợi ích vật chất, coi đó là động lực quan trọng để phát triển kinh tế, sử dụng các hình thức của chủ nghĩa tư - bản nhà nước. Ở đây dường như - có mâu thuẫn về quan niệm của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n khi cho rằng chủ nghĩa cộng sản xóa bỏ buôn bán, cùng với việc xã hội nắm lấy những tư liệu sản xuất thì sản xuất hàng hóa cũng bị loại trừ.

Thực ra phải hiểu điều kiện lịch sử cụ thể của những quan điểm của các nhà kinh điển, điều khẳng định ở trên của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n là những dự đoán về giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản chứ không phải nói về giai đoạn thấp của nó, tức là chủ nghĩa xã hội. Điều này C. Mác đã khẳng định: Đó là một xã hội vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa, do đó là một xã hội về mọi phương diện - kinh tế, đạo đức, tinh thần - còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lột lòng ra. Như vậy làm sao xóa ngay được cái dấu vết đặc trưng của chủ nghĩa tư bản là kinh tế hàng hóa. Các nhà kinh điển đã chỉ ra một cách đúng đắn về mặt phương pháp luận khi cho rằng cơ sở để xóa bỏ chế độ tư hữu là lực lượng sản xuất phải được phát triển đến một trình độ nhất định với trình độ xã hội hóa cao, chứ không phải chỉ bằng quyết định mệnh lệnh hành chính hay mong muốn chủ quan.

Những nội dung của tác phẩm Tuyên ngôn Đảng cộng sản có ý nghĩa quan trọng trong thời đại ngày nay. Mặc dù đã ra đời cách đây 160 năm nhưng những nội dung và tư tưởng của tác phẩm rất có giá trị tinh thần to lớn

(2) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n: *Sđd*, t 18, tr 128

trong việc cung cấp thế giới quan và phương pháp giải quyết các vấn đề nảy sinh của thực tiễn hiện nay. Đặc biệt vào những năm 90 của thế kỷ XX, sau khi Liên Xô và Đông Âu tan rã, một số người cho rằng lịch sử phải chăng kết thúc ở chủ nghĩa tư bản, tột đỉnh của văn minh loài người. Một số lập luận khác cho

rằng chủ nghĩa tư bản đã thay đổi về chất với các hình thức mới như: "Chủ nghĩa tư bản nhân dân", "Chủ nghĩa tư bản tự điều chỉnh", "Xã hội hậu công nghiệp", "Chủ nghĩa tư bản của người lao động"... Song trên thực tế chủ nghĩa tư bản vẫn không thay đổi bản chất và mâu thuẫn cơ bản của nó gắn với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản

chủ nghĩa về tư liệu sản xuất - điều này đã được khẳng định trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản. Các trào lưu phê phán chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xã hội mới xuất hiện gần đây như thuyết "Xung đột các nền văn minh", "Sự tận cùng của lịch sử", thuyết "Chính đảng", thuyết "Chủ nghĩa xã hội mới"... chung quy đều tập trung vào phủ nhận những nội dung của những học thuyết mang tính khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về hình thái kinh tế - xã hội, học thuyết về Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, học thuyết Giá trị thặng dư và phủ nhận tính chất thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội đang diễn ra hiện nay.

Đảng ta khẳng định mặc dù chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ khiến chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào thoái trào, nhưng điều đó không làm thay đổi tính chất thời đại: Loài người vẫn đang trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên

chủ nghĩa xã hội. Toàn cầu hóa là xu thế khách quan lôi cuốn ngày càng nhiều các nước tham gia, vừa có mặt tích cực, vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác, vừa có đấu tranh, tạo ra thời cơ và thách thức cho các quốc gia nhất là các nước đang phát triển. Đảng đã đánh toàn diện hơn về chủ nghĩa tư

bản, chỉ ra mặt mạnh và mặt yếu, những mâu thuẫn nội tại, khó khăn, khuyết tật của nó. Nhờ áp dụng những thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ vào sản xuất, đổi mới phương pháp quản lý và tổ chức lại nền kinh tế, chủ nghĩa tư bản đã kích thích phát triển kinh tế. Tuy nhiên nó vẫn không khắc phục được những mâu thuẫn vốn có và đang tích tụ, làm trầm trọng hơn mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản.

Kỷ niệm 160 năm ngày ra đời tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, chúng ta càng nhận thức sâu sắc những nội dung quan trọng của tác phẩm này, vận dụng sáng tạo tư tưởng của các nhà kinh điển Mác - Lê-nin trong việc đề ra chiến lược kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với công cuộc đổi mới hiện nay của nước ta trong việc nhận thức và làm sáng tỏ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa với Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân; tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. □

**Mặc dù chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, song không thể làm thay đổi tính chất của thời đại chúng ta là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.**